

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2018 -2019**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: 30 chương trình đào tạo đại học hệ chính quy

30. Chương trình Chính trị học, Khóa học 2018 – 2021

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	5	2	-Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E-Learning. -Đánh giá bằng bài làm trắc nghiệm trên hệ thống máy tính.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2	2	-Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E-Learning. -Đánh giá bằng bài làm trắc nghiệm trên hệ thống máy tính.
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. - Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 	3	3	-Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E-Learning. -Đánh giá bằng bài làm trắc nghiệm trên hệ thống máy tính.
4.	Tư duy biện luận - sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong học tập và công tác; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp học viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng.	3	1	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phần giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với các phương pháp trong nghiên cứu văn học nhằm sử dụng chúng trong công việc nghiên cứu sau này	2	1	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần làm tiểu luận: 50%
6.	Quản lý học đại cương	Học phần quản lý học đại cương thuộc chương trình đại học quản lý nhà nước trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và khoa học quản lý, giúp người học hiểu, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và công việc, đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về quản lý chuyên ngành.	2	1	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
7.	Hành chính học đại cương	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học hành chính bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định hành chính. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng hành chính cơ bản nhằm vận dụng giải thích những tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2	1	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
8.	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) soạn thảo, ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình	2	2	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan, tổ chức nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác.</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Kỹ năng sử dụng máy tính để kiểm học liệu, trình bày văn bản; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân.</p>			
9.	Nhập môn ngành Chính trị học	<p>Thông qua học phần sinh viên có thể nắm chắc được tổng thể về chương trình của ngành mà bản thân đang theo học về cả kiến thức, kỹ năng, thái độ. Người học dần thích nghi được với phương pháp học tập, nghiên cứu và môi trường ở bậc đại học. Kết hợp với việc học lý thuyết ở trường là những buổi thực tế tại cơ sở địa phương, sinh viên có dịp gắn kết giữa lý luận và thực tiễn cơ quan (những công việc sau này khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm) để có những điều chỉnh nhằm phát triển bản thân trong việc học và nghiên cứu. Đồng thời, để có thể nhận thức và thực hành tốt nghề nghiệp thì học phần cũng giới thiệu cho sinh viên những kỹ năng bổ trợ và định hướng để người học tự trang bị, tích lũy dần trong suốt thời gian học tập trên ghế nhà trường.</p>	3	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
10.	Chính trị học đại cương	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những phạm trù, khái niệm cơ bản của chính trị học. Trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, quyết</p>	3	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sách chính trị, văn hóa chính trị... Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về chính trị học để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các yếu tố cấu thành đời sống chính trị, quy luật vận hành chính trị. Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu. Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình			
11	Lý luận Nhà nước và Pháp luật Việt Nam	<p>Sau khi hoàn thành môn học này, học viên cần đạt được các mục tiêu sau đây: Nêu được những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, kiểu, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị và đối với xã hội; bộ máy nhà nước; mối quan hệ giữa nhà nước với pháp luật, nhà nước với công dân và các hiện tượng xã hội khác; quá trình vận động và phát triển của nhà nước; nhà nước pháp quyền.</p> <p>Nhận biết vị trí, vai trò của môn học lý luận về nhà nước và pháp luật trong hệ thống các khoa học pháp lý và các môn học pháp lý trong chương trình đào tạo.</p> <p>Có ý thức chấp hành đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng chính trị, pháp lý trong đời sống xã hội; Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên.</p>	2	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
12	Hệ thống chính trị và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; những khái niệm cơ bản; Tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của hệ thống chính trị và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; Vận dụng kiến thức</p>	2	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>được nghiên cứu để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội.</p> <p>Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các mặt tích cực, hạn chế của hệ thống chính trị các quốc gia trên thế giới và bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong đó có Việt Nam; Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu; Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình.</p> <p>Nhận thức được vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng chế độ chính trị của các quốc gia trên thế giới; Yêu cầu cần thiết việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa hiện nay, trong đó nhấn mạnh vai trò của hệ thống chính trị và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.</p>			
13	Tâm lý học quản lý	<p>Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về những hiện tượng tâm lý, những quy luật tâm lý diễn ra ở người làm công tác quản lý/ lãnh đạo, từ đó có thể hình thành cho mình kỹ năng quản lý và ứng xử với đồng nghiệp với lãnh đạo của mình trong công việc sau này.</p>	2	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
14	Chính trị và chính sách	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính trị và chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách,</p>	2	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách công. Trang bị lý luận chung về chính sách công và những vấn đề liên quan tới chính sách ở Việt Nam (Cơ sở lý luận chính trị về chính sách công) Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu các yếu tố ảnh hưởng tới chính sách công, trong đó có yếu tố chính trị ảnh hưởng tới quá trình xây dựng chính sách công để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.</p>			
15.	<p>Quản trị văn phòng và thực hành văn bản chính trị</p>	<p>Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (1) những vấn đề chung về văn phòng và tổ chức văn phòng, (2) các nghiệp vụ cơ bản của văn phòng, (3) giải quyết một số vấn đề quản trị và ra quyết định, (4) soạn thảo, ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức nhà nước.</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Kỹ năng lập kế hoạch, sử dụng máy tính, thu thập dữ</p>	3	3	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập, làm việc nhóm: 50% - Thi thực hành trên máy tính: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		liệu, ra quyết định, trình bày văn bản.			
16	Triết học chính trị	Giúp sinh viên nắm bắt các vấn đề cơ bản của triết học chính trị; tìm hiểu quan điểm của một số trường phái triết học chính trị chủ đạo trên thế giới từ cổ đại đến đương đại. Hình thành quan điểm của mình về các vấn đề chính trị trong đời sống xã hội, từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. Sinh viên ý thức được vai trò của triết học trong các lĩnh vực chính trị - xã hội, rèn luyện bản lĩnh chính trị trước các sự kiện và xu hướng chính trị - xã hội	2	4	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
17	Văn hóa chính trị	Học phân trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về văn hóa chính trị, đặc điểm và những vấn đề đặt ra đối với văn hóa chính trị Việt Nam giai đoạn hiện nay. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề và tư duy phản biện. Người học nhận thức được vai trò của văn hóa chính trị trong đời sống chính trị, sự ảnh hưởng của nó đối với hành vi của từng cá nhân, từng nhóm xã hội khi chủ thể này tham gia vào đời sống chính trị; qua đó giúp cho sinh viên có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng	2	2	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần tiểu luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		xử với các sự kiện chính trị xã hội.			
18	Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Hiến pháp và lịch sử lập pháp Việt Nam; Các chế độ, chính sách cơ bản của nước CHXHCN VN; Quyền và nghĩa vụ của công dân; Bộ máy nhà nước CHXHCNVN. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2	3	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
19	Chính trị và truyền thông	Hiểu được đặc điểm của chính trị, truyền thông và mối quan hệ giữa chính trị và truyền thông trong đời sống chính trị của Việt Nam và thế giới. Có khả năng phân tích, đánh giá các tin tức chính trị và biết sử dụng truyền thông một cách hiệu quả trong quá trình hoạt động chính trị. Có thái độ khách quan, trung thực trong nhìn nhận mối quan hệ chính trị và truyền thông, ủng hộ xu hướng truyền thông lành mạnh, dám đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực trong xã hội.	2	3	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
20	Quan hệ chính trị quốc tế	Thông qua học phần, sinh viên nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về quan hệ quốc tế nói chung và quan hệ chính trị quốc tế nói riêng; biết và hiểu được những sự vận động chính của quan hệ chính trị	2	5	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Bài thi kết thúc học phần tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quốc tế từ sau CTTG II; nhận diện được những xu hướng vận động và đặc điểm của quan hệ chính trị quốc tế trong bối cảnh hiện nay; đồng thời có thể rèn luyện một số kỹ năng cơ bản đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.			
21	Đảng Chính trị	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Đảng chính trị; phân loại hệ thống đảng chính trị; đảng cộng sản và tính tất yếu ra đời của đảng cộng sản. Đồng thời, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2	3	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Bài thi kết thúc học phần tự luận: 50%
22	Phương pháp viết bài luận và thuyết trình chính trị	Thông qua học phần sinh viên có thể nắm chắc được tổng thể về chương trình của ngành mà bản thân đang theo học về cả kiến thức, kỹ năng, thái độ. Người học dần thích nghi được với phương pháp học tập, nghiên cứu và môi trường ở bậc đại học. Kết hợp với việc học lý thuyết ở trường là những buổi thuyết trình, làm việc nhóm, thi hùng biện...	2	3	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận 50%
23	Lịch sử tư tưởng chính trị	Giúp sinh viên nắm bắt các vấn đề cơ bản của Lịch sử tư tưởng chính trị; tìm hiểu các kiến thức cơ bản về điều kiện kinh tế, chính trị - xã hội của sự ra đời các tư tưởng chính trị; Nắm được nội dung các tư tưởng chính trị phương Đông, phương Tây qua các thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại; Nhớ được nội dung	3	4	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tư tưởng chính trị chủ yếu của C.Mác, Ph.Ăng ghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh và tư tưởng chính trị Việt Nam			
24	Địa chính trị và trật tự thế giới đương đại	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết, quá trình phát triển để từ đó sinh viên có khả năng phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực chủ yếu. Học phần đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về vấn đề trật tự thế giới làm nền tảng để có thể nhận diện và nhận xét và quá trình vận động của trật tự thế giới hiện nay. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng đến việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2	3	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
25	Chính trị và vấn đề phụ nữ, nữ quyền	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của các tư tưởng nữ quyền trên thế giới và Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần đi sâu vào phân tích và đánh giá những đóng góp của phụ nữ trong thực tiễn vận động chính trị thế giới. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản của các trào lưu nữ quyền như những đặc điểm tiêu biểu, những đóng góp chủ yếu trên những lĩnh vực tiêu biểu như chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội,... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên	2	3	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hệ chặt chẽ với Quan hệ Quốc tế, Lịch sử thế giới và Lịch sử Việt Nam. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức liên ngành trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
26	Xây dựng Đảng	Người học hiểu quan điểm của Mác-Ăngghen, Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản; nắm được đặc điểm, vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền; nắm được các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản; nắm được một số công tác xây dựng đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức; nắm thâm quyền và cách thức soạn thảo một số văn bản cơ bản của tổ chức Đảng.	2	3	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
27	Công tác tư tưởng và vận động quần chúng	Học phân trang bị cho người học những kiến thức chung về nhất về công tác tư tưởng và vận động quần chúng; đồng thời, rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỹ năng phân tích các tình huống, sự kiện, vấn đề chính trị và có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng trước những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch.	2	4	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
28	Quản trị địa phương	Học phân này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Chính quyền địa phương; những vấn đề cơ bản về quản trị địa phương; các chức năng của quản trị địa phương; nâng cao chất lượng quản trị địa	3	4	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hương ở Việt Nam trong thời gian tới. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.			
29	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Tham nhũng; quan điểm của đảng, nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng; trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng; các giải pháp phòng, chống tham nhũng. Đồng thời,, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm	2	4	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
30	Quy trình bầu cử	Với ý nghĩa và vai trò quan trọng của bầu cử trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, chế độ bầu cử là một nội dung quan trọng trong môn học Luật Hiến pháp Việt Nam được trang bị cho sinh viên tất cả các chuyên ngành ở trình độ cử nhân Chính trị học Nội dung cơ bản của Giáo trình bao gồm: Những vấn đề lý luận về bầu cử; vai trò của bầu cử trong nhà nước pháp quyền; mối quan hệ giữa các đảng phái chính trị với bầu cử và các hệ thống bầu cử điển hình trên thế giới; chế độ bầu cử Việt Nam từ	2	4	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		1945 đến nay; đổi mới chế độ bầu cử Việt Nam trong điều kiện phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong xu thế hội nhập quốc tế.			
31	Khoa học tổ chức	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về tổ chức và khoa học tổ chức bao gồm: Những vấn đề cơ bản về tổ chức; Khái niệm, vai trò, nội dung và phương pháp nghiên cứu tổ chức; Quá trình phát triển lý thuyết tổ chức, các học thuyết về tổ chức; các quy luật cơ bản của tổ chức; Hành vi tổ chức, quyền lực và văn hóa trong tổ chức; phân tích tổ chức; và thiết kế tổ chức.</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Kỹ năng tư duy về tham mưu, xây dựng, thiết kế và phát triển các loại tổ chức khác nhau; Kỹ năng giải quyết những tình huống trong thực tế liên quan đến việc thiết kế và quản lý tổ chức; Kỹ năng phát hiện những vấn đề tồn tại trong tổ chức, trên cơ sở đó đề xuất những biện pháp giải quyết một cách có hiệu quả. Đồng thời, môn học giúp người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu độc lập và những kỹ năng giao tiếp thông qua làm việc nhóm và trao đổi, thảo luận những tình huống thực tế</p>	2	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
32	Chính sách đối ngoại của các nước lớn	Học phần cung cấp cho sinh viên một hệ thống các khái niệm cơ bản về chính sách đối ngoại của một nước và các nước lớn hiện nay. Qua đó, môn học	2	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại của các nước lớn từ sau chiến tranh lạnh đến nay. Đồng thời môn học trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp và cách tiếp cận để có thể vận dụng trong công tác nghiên cứu và ứng dụng trong thực tiễn quan hệ đối ngoại.			thi tự luận: 50%
33	Chính trị học phát triển	Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức chung và cơ bản về các mô hình phát triển; những bản chất, nội dung của phát triển bền vững; vai trò của chính trị đối với phát triển bền vững trong một quốc gia; lý luận và chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay. Trên nền tảng đó, người học tin tưởng vào năng lực của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển ở Việt Nam nhằm hội nhập sâu rộng vào thế giới.	2	3	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần báo cáo tiểu luận: 50%
34	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy Chính trị học	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Các cơ sở, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, giảng dạy chính trị học; hiểu biết về quy trình nghiên cứu, lựa chọn đề cương và chủ đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu và giảng dạy của chính trị học: từ phương pháp chung đến phương pháp liên ngành và phương pháp đặc thù.	3	4	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần báo cáo tiểu luận: 50%
35	Chính trị học so sánh	Giúp sinh viên bước đầu hiểu và so sánh các hệ	2	5	- Đánh giá thường

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thống chính trị trên thế giới: Anh, Pháp, Mỹ, Đức....để nắm được cách thức tổ chức nhà nước, hệ thống đảng phái, tiến trình bầu cử, ưu nhược điểm của từng kiểu hệ thống.			xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần tự luận: 50%
36	Chính trị Việt Nam thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Quá trình hình thành và các giai đoạn phát triển thể chế chính trị Việt Nam thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đặc điểm của thể chế chính trị Việt Nam hiện nay; quyền lực của nhân dân lao động trong thể chế Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đổi mới và hoàn thiện thể chế chính trị Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa; kiên định đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2	5	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
37	Chính sách dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam	Nội dung môn học bao gồm những tri thức cơ bản: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo; quan điểm giải quyết vấn đề tôn giáo và vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác	2	5	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm và chính sách giải quyết vấn đề dân tộc, vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.			
38	Chính sách ngoại giao Việt Nam từ 1945 đến nay	<p>Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên cần đạt được các mục tiêu sau đây: Nêu được những kiến thức cơ bản về bối cảnh trong nước, quốc tế, từ năm 1945 tới nay. Sinh viên phân biệt được đặc điểm của từng giai đoạn lịch sử, tương ứng với những chính sách ngoại giao cụ thể.</p> <p>Nhận biết vị trí, vai trò của môn học đường lối đối ngoại trong hệ thống các môn học của ngành chính trị học. Có khả năng vận dụng những kiến thức môn học này trong việc xây dựng, tạo lập các mối quan hệ thân thiện trong cuộc sống.</p>	2	5	<p>- Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm nhóm: 50%</p> <p>- Bài tự luận: 50%</p>
39	Quá trình toàn cầu hóa	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò của toàn cầu hoá, khu vực hoá và hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia; vai trò cũng như tác động của các liên minh kinh tế quốc tế đến tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của các quốc gia; cách thức và điều kiện để các quốc gia tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế một cách hiệu quả.	2	6	<p>- Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm nhóm 50%</p> <p>- Bài tiểu luận: 50%</p>
40	Tôn giáo và chính trị	Môn Tôn giáo và chính trị nghiên cứu những nội	2	5	-Đánh giá quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>dung cơ bản về mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị. Môn học cung cấp cho sinh viên những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị; Vai trò của tôn giáo trong đời sống chính trị ở một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới; Tôn giáo với chính trị ở Việt Nam hiện nay. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích vai trò của tôn giáo với chính trị và ngược lại chính trị với tôn giáo một cách đúng đắn nhất.</p> <p>Môn học trang bị cho sinh viên hiểu biết về thực tiễn, xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa và thực tiễn vấn đề đối với Việt Nam.</p>			<p>bài thực hành mỗi buổi và bài kiểm tra cá nhân: 50%</p> <p>-Bài thi tự luận: 50%</p>
41	Quyền lực chính trị	<p>Học phần này có nhiệm vụ đi sâu nghiên cứu những vấn đề cơ bản: quyền lực, quyền lực và phân loại quyền lực chính trị; chức năng, kết cấu và đặc trưng của chính trị; phương thức và nhân tố bảo đảm thực thi quyền lực chính trị, kiểm soát quyền lực, con người chính trị là chủ thể của quyền lực chính trị, quyền lực chính trị trong xã hội hiện nay, quyền lực chính trị của nhân dân và tổ chức , thực thi quyền lực của nhân dân ở việt Nam hiện nay.</p>	2	6	<p>-Bài báo cáo kết quả điều tra và phân tích dữ liệu từ kết quả điều tra (theo nhóm)</p>
42	Dự luận xã hội	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức về công tác dự luận xã hội, bao gồm: Cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác nghiên cứu, nắm bắt dự luận xã hội; sử dụng các phương pháp đặc thù, cơ bản và kết quả của công tác dự luận xã hội để xử lý những</p>	3	6	<p>Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm nhóm: 50%</p> <p>- Bài tự luận: 50%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>vấn đề chính trị - xã hội.</p> <p>Bên cạnh đó, rèn luyện cho người học bản lĩnh chính trị vững vàng, kỹ năng phân tích, xử lý các tình huống chính trị có vấn đề, nhạy cảm, phức tạp; đồng thời là khả năng định hướng dư luận xã hội theo hướng tốt và phù hợp.</p>			
43	Chính sách công	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước thực thi và đánh giá chính sách công.</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công.</p>	3	5	<p>Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm nhóm: 50%</p> <p>- Bài tự luận: 50%</p>
44	Kỹ năng tiếp cận và xử lý tình huống chính trị	<p>Hiểu biết có tính hệ thống về phạm vi và phương pháp tiếp cận xử lý các tình huống chính trị; Mở rộng những kiến thức cơ bản về các tình huống chính trị; Tạo lập những hiểu biết về nền tảng về phương pháp xử lý các điểm nóng chính trị-xã hội; xử lý tình huống chính trị khi bộ máy cầm quyền có nạn quan liêu tham nhũng.</p>	2	6	<p>- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50%</p> <p>- Kết thúc học phần thi tự luận: 50%</p>
45	Thể chế chính trị thế giới đương đại	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế</p>	2	6	<p>- Đánh giá thường xuyên: tiểu luận: 50%</p> <p>- Kết thúc học phần tiểu luận: 50%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.			
46	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Người học mô tả được hoạt động lãnh đạo, quản lý; Phong cách lãnh đạo của người lãnh đạo, quản lý; Kỹ năng ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định của người lãnh đạo, quản lý; Các kỹ năng và công cụ thực hiện lãnh đạo, quản lý. Lựa chọn những kiến thức đã học vào thực hành một tình huống đang diễn ra.	2	6	-Xử lý tình huống: 50% -Tự luận: 50%
47	Chính sách kinh tế, văn hóa - xã hội ở Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những lý luận chung về chính sách kinh tế, văn hóa - xã hội và những vấn đề liên quan tới chính sách KT, VH - XH ở Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu các yếu tố ảnh hưởng tới chính sách công, trong đó có yếu tố chính trị ảnh hưởng tới quá trình xây dựng chính sách công để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.	2	6	-Thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Tiểu luận: 50%
48	Kỹ năng giao tiếp chính trị	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm giao tiếp, kỹ năng giao tiếp và chức năng vai trò của chức năng giao tiếp; Đồng thời, giúp sinh viên rèn luyện, vận dụng những kỹ năng cơ bản của giao tiếp vào thực tiễn như: Kỹ năng lắng nghe, kỹ	2	5	-Thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		năng nói, thuyết trình, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng giao tiếp phi ngôn từ và các phong cách giao tiếp trong thực tế. Mặt khác, thông qua đó rèn luyện thêm cho sinh viên chuyên ngành chính trị học những kỹ năng cần thiết để hỗ trợ cho kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng tổ chức, viết, kỹ năng giao phát biểu...trong thực tế.			
49.	Công tác mặt trận đoàn thể ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu cho sinh viên về tổ chức và bộ máy của mặt trận và các đoàn thể trong hệ thống chính trị. Sinh viên nắm được các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị của Việt Nam. - Hiểu được vai trò của tổ chức Mặt Trận và các đoàn thể trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước. - Vai trò của Mặt Trận và các đoàn thể xã hội trong khối đại đoàn kết dân tộc, vận dụng tư tưởng đại đoàn kết của Chủ Tịch Hồ Chí Minh trong việc phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế. 	2	6	<p>Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm nhóm: 50%</p> <p>- Bài tự luận: 50%</p>
50.	Nghiệp vụ tư vấn chính trị	Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các khái niệm, đặc điểm, tính chất, phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ thực hiện nghiệp vụ tư vấn chính trị, cung như xác định được đối tượng, mục đích và những nội dung của các vấn đề cần tư vấn mang tính chính trị như: Tình huống bạo loạn, sắc tộc, tôn giáo, cảnh báo và giải	2	6	<p>- Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm nhóm: 50%</p> <p>- Bài tự luận: 50%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quyết xung đột chính trị... Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá; hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp.			
51.	Thực tế chuyên môn	Thực tế chuyên môn nhằm giúp sinh viên hiểu sâu hơn về Địa đạo Củ Chi; Khu căn cứ cách mạng Tà Thiết, Nhà Giao tế tỉnh Bình Phước; Khu căn cứ Trung ương cục miền Nam tại Tây Ninh; Chiến khu D thuộc tỉnh Đồng Nai; các khu di tích lịch sử chiến tranh cách mạng miền Đông Nam bộ và miền Trung...	2	6	Phải tham dự chuyến đi, viết nhật ký, bài viết cảm nhận: 50% - Kết thúc học phần làm báo cáo khảo sát thực tế từng cá nhân: 50%
52.	Thực tập 1	Học phần nhằm giúp sinh viên chuyên ngành chính trị học tiếp cận được những vấn đề thực tiễn tại một số cơ quan nhà nước; có dịp quan sát, khảo sát cách thức vận hành của tổ chức, nhân sự và nguồn lực cán bộ trong thực tiễn thuộc hệ thống chính trị ở địa phương; đồng thời từng bước trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	2	2	Đánh giá thường xuyên: thực hành giao tiếp của cá nhân, nhật ký thực tập: 50% - Kết thúc học phần Báo cáo thực tập: 50%
53.	Thực tập 2	Chương trình đào tạo Cử Nhân Chính trị học	5	4	Đánh giá

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>nhằm đào tạo nguồn nhân lực có khả năng đảm nhận những công việc trong nhiều lĩnh vực thuộc các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh, tế xã hội ở địa phương trong cả nước. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Chính trị học cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự. Thực tập 2 là học phần nhằm giúp sinh viên chuyên ngành chính trị học tiếp cận được những vấn đề thực tiễn tại một số cơ quan, đơn vị của nhà nước; có dịp khảo sát cách thức vận hành và tham gia vào công việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị ở địa phương một mức độ nhất định; Đồng thời từng bước trang bị cho người học những kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về giải quyết và xử lý công việc trong thực tế để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.</p>			<p>thường xuyên: thực hành giao tiếp của cá nhân, nhật ký thực tập: 50%</p> <p>- Kết thúc học phần Báo cáo thực tập: 50%</p>
54.	Thực tập 3	<p>Nhằm góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, Sinh viên Ngành Chính trị học phải có khả năng đảm nhận những công việc trong nhiều lĩnh vực thuộc các cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương trong cả nước. Chính vì thế, trong quá trình</p>	9	7	<p>Đánh giá thường xuyên: thực hành giao tiếp của cá nhân, nhật ký thực tập: 50%</p> <p>- Kết thúc học phần Báo cáo thực tập: 50%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>học tập, sinh viên chuyên ngành Chính trị học được tiếp cận thực tế và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự nghiêm túc. Học phần thực tập 3 còn được gọi là thực tập tốt nghiệp là học phần nhằm giúp sinh viên chuyên ngành Chính trị học những thực tế, cọ sát công việc trong một số cơ quan, đơn vị của nhà nước cũng như một số tổ chức kinh tế, xã hội ngoài nhà nước; có dịp khảo sát cách thức vận hành và tham gia vào công việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị ở địa phương trong một mức độ nhất định; Đồng thời từng bước trang bị cho người học những kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về giải quyết và xử lý công việc trong thực tế để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi hoàn thành chương trình của khóa học.</p>			

Bình Dương, ngày.....tháng.....năm 2019

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 Đã ký
 PGS-TS. Lê Tuấn Anh

